PHỤ LỤC: TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ
LẬP QUY HOẠCH PHÂN KHU XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHIỆP HÒA LẠC, TỶ LỆ 1/2.000

(Kèm theo Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 30 /5/2025 của UBND tỉnh)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Chi phí khảo sát địa hình	G1	Sở Xây dựng đã thực hiện theo Hợp đồng số 155/5/2022/HĐ-QH ngày 09/5/2022	808.006.621	
2	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	G2		103.354.920	
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	G3		19.139.800	
4	Chi phí kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ	G4		6.580.406	
5	Chi phí lập đồ án quy hoạch	G5	1	1.439.563.400	
	- Chi phí lập đồ án quy hoạch phân khu (223,7ha)	*1*	*1.308.694.000 đồng x 1,1*	*1.439.563.400*	*Bảng số 7 - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019*
6	Lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS)	G6	10,0 % x 1.439.563.400 đồng	143.956.340	Văn bản số 668/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/4/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn
7	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G7	6,9 % x 1.308.694.000 đồng	90.072.330	Bảng số 11 - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
8	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G8	6,5 % x 1.308.694.000 đồng	84.837.554	Bảng số 11 - Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	Ghi chú
9	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G9	2,0 % x 1.308.694.000 đồng	26.173.880	Khoản 4, khoản 5 Điều 7 Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
10	Chi phí công bố quy hoạch (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	G10	3,0 % x 1.308.694.000 đồng	39.260.820	
11	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn (Lập đồ án quy hoạch)	G11	0,780 % x 1.308.694.000 đồng x 1,08	11.024.963	Bảng 2.18 - Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021
12	Chi phí khác	G12		20.800.235	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		*0,57 % x TMĐT*	*15.800.235*	*NĐ 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021*
	- Chi phí thẩm định HSMT		*Định mức tối thiểu*	*2.000.000*	*NĐ 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024*
	- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu		*Định mức tối thiểu*	*3.000.000*	
	TỔNG CHI PHÍ TƯ VẤN	**G**	**G1+G2+…+G12**	**2.792.771.270**	
	LÀM TRÒN:			**2.792.771.000**	